

Số: 1841 /TTr-UBND

Gia Lai, ngày 17 tháng 11 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND  
TỈNH GIA LAI

Số: 5925 Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá XII, Kỳ họp thứ Tư.

ĐẾN Ngày: 17/11/2021.

Chuyển: Thực hiện nội dung, Chương trình kỳ họp thứ Tư, Hội đồng nhân dân tỉnh  
Số và ký hiệu HS: Khóa XII, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022, với các nội dung như sau:

### I. Sự cần thiết ban hành văn bản

- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế là hai chính sách quan trọng của Đảng và nhà nước, là trụ cột của hệ thống an sinh xã hội, việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân được đưa vào mục tiêu Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Đại hội Đảng bộ các cấp và thực hiện mục tiêu 98% bảo hiểm y tế cho người đồng bào dân tộc thiểu theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội đã đề ra, nhằm chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người dân.

- Ngày 04 tháng 06 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, II, I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, số người sống ở xã khu vực III, II chuyển lên xếp xã khu vực I không còn được ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế, việc hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng yếu thế xã hội, giúp cho họ vượt qua khó khăn trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài có ý nghĩa nhân văn của chính sách bảo hiểm y tế.

- Hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng, góp phần thực hiện mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, việc đề xuất trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022 là cần thiết.

### II. Căn cứ ban hành Nghị quyết

#### 1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ

và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp ngày 22 tháng 6 năm 2015;

- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Căn cứ Luật Bảo hiểm Y tế năm 2008;

- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014;

- Căn cứ khoản 3 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế có quy định: “*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác, kể cả 20% số kinh phí quy định tại điểm a khoản 3 điều 35 của Luật bảo hiểm y tế (nếu có) xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này*”;

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 35 Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định: Từ ngày 01/01/2021, phần kinh phí chưa sử dụng hết được hạch toán toàn bộ vào quỹ dự phòng để điều tiết chung;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội xác định mục tiêu đến năm 2025 có 98% người đồng bào dân tộc tham gia bảo hiểm y tế;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chỉ tiêu đến năm 2025, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số.

## **2. Căn cứ thực tiễn**

- Hàng năm, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng, nhiều người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ cơ bản khác không thiếu hụt bảo hiểm y tế, người thuộc hộ cận nghèo; người thuộc gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; học sinh, sinh viên thuộc gia đình có đông con (từ 3 con trở lên) gặp khó khăn về kinh tế đi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giúp cho họ giảm bớt gánh nặng tài chính cho gia đình, vươn lên thoát nghèo, thoát cận nghèo, thoát khỏi khó khăn.

- Năm 2021, thực hiện Nghị quyết số 129/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021. Ước thực hiện đến ngày 31/12/2021, toàn tỉnh có khoảng 143.000 người được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, với kinh phí 22 tỷ đồng.

- Từ ngày 01/07/2021, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giảm khá sâu, từ 90,5% vào cuối năm 2020, thì đến ngày 01/07/2021 tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế, giảm còn 73% do bị tác động của Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số người tham gia bảo hiểm y

tế bị tác động giảm thẻ bảo hiểm y tế theo Quyết định số 861/QĐ-TTg là 271.554 người. Từ ngày 01/7/2021 đến ngày 30/9/2021, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã rà soát, tuyên truyền vận động tăng lại 58.000 người, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế tính đến ngày 30/9/2021 khoảng 82,6%.

### **III. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết**

#### **1. Mục đích**

- Giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế xã hội được tiếp cận với chính sách bảo hiểm y tế của đảng và nhà nước, giảm bớt gánh nặng tài chính của gia đình, vượt qua khó khăn, vươn lên thoát cận nghèo, thoát khó khăn.

- Việc quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng, góp phần hoàn thành chỉ tiêu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo Nghị quyết của Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI, tiến đến hoàn thành mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân.

#### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Nghị quyết được xây dựng đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, công khai minh bạch về đối tượng thụ hưởng, đồng thời đảm bảo tính khả thi khi ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh.

### **IV. Nội dung của Nghị quyết**

#### **1. Về đối tượng hỗ trợ**

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế.

d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

#### **2. Về mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện**

##### **a) Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế**

Ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ như sau:

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 20% mức đóng BHYT.

- Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

- Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm y tế.

b) Nguồn kinh phí thực hiện

- Bố trí từ nguồn ngân sách của địa phương và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

- Dự kiến đối tượng và kinh phí thực hiện như sau:

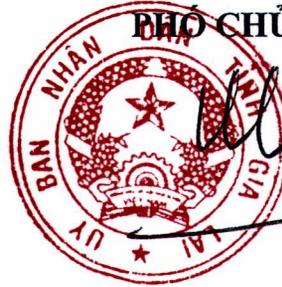
STT	Đối tượng	Số người	Kinh phí (triệu đồng)		
			Kinh phí TW	Kinh phí địa phương	Đối tượng tự đóng
1	2	3	4	5	6
1	Người thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	68.400	38.524	11.007	5.504
2	Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.	490	276	79	40
3	Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.	19.200	4.634	3.089	7.724
4	Học sinh, sinh viên gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế.	5.720	1.376	917	2.293
5	Người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.	95.000	22.931	7.644	45.862
<b>Cộng tổng:</b>		<b>188.790</b>	<b>67.741</b>	<b>22.736</b>	<b>61.423</b>

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Các Sở: LĐ-TBXH; Tài chính; Tư pháp; Ban Dân tộc; GD&ĐT;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NC, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thanh Lịch**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH GIA LAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2021

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**  
**Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế**  
**cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**  
**KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*  
*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;*  
*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*  
*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*  
*Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;*  
*Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
2. Đối tượng áp dụng
  - a) Đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế quy định tại Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế và nguồn kinh phí thực hiện**

### **1. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế**

Ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ mức đóng như sau:

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

b) Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

c) Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm y tế.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ ngân sách nhà nước của địa phương theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày .....tháng ..... năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ; Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: LĐ-TB&XH, Y tế, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy; ĐĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Gia Lai; Đài PT-TH Gia Lai;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

**CHỦ TỊCH**

Số: 1859/STP-XD&KTVB

Gia Lai, ngày 12 tháng 11 năm 2021

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1595/BHXH-QLT ngày 12/11/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh về việc đề nghị thẩm định dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp thứ tư, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022 (*sau đây viết tắt là dự thảo văn bản*), các tài liệu kèm theo Văn bản số 1595/BHXH-QLT và đối chiếu các quy định liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

### **I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

### **II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

#### **1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước**

Nội dung dự thảo văn bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

#### **2. Thẩm quyền ban hành văn bản**

Căn cứ Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; khoản 3 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022 là đúng thẩm quyền.

#### **3. Nội dung dự thảo văn bản**

Thống nhất với nội dung dự thảo văn bản.

### **III. NGÔN NGỮ VÀ KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Đề nghị cơ quan soạn thảo đối chiếu mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để soạn thảo văn bản đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

Từ những nội dung trên, Sở Tư pháp nhận thấy hồ sơ dự thảo văn bản **đủ điều kiện** tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, XD&KTVB.



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Thị Ngọc Lam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN ' CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH GIA LAI**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VIỆT HỌNG TỈNH SỐ: 70/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 11 tháng 11 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ  
đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ khoản 3 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 1697/TTr-UBND ngày 02/11/2021 về đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo số 47/BC-HĐND ngày 11/11/2021 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến biểu quyết thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận đề UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Thời gian trình: Tại Kỳ họp thứ Tư, HĐND tỉnh khóa XII.

**Điều 2.** Các Ban HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh sửa lại tiêu đề của Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết là “*Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai*” cho đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT-HĐND (G).

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trương Văn Đạt*  
**Trương Văn Đạt**

### TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế năm 2008;
  - Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014;
  - Căn cứ khoản 3, Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế;
  - Căn cứ điểm b, khoản 3 Điều 35 Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định: “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác, kể cả 20% số kinh phí quy định tại điểm a khoản 3 điều 35 của Luật bảo hiểm y tế (nếu có) xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này”;
  - Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội xác định mục tiêu đến năm 2025 có 98% người đồng bào dân tộc tham gia bảo hiểm y tế;
  - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 95% dân số;
  - Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
  - Căn cứ Công văn số 1859/STP-XD&KTVB ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022, cụ thể như sau:

## 1. Về đối tượng hỗ trợ

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế.

d) Người thuộc hộ gia đình làm nông, nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

## 2. Về mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

### a) Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế

Nguồn mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ như sau:

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 20% mức đóng BHYT.

- Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

- Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm y tế.

### b) Nguồn kinh phí thực hiện

Bổ từ từ nguồn ngân sách của địa phương và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

### Hồ sơ trình gồm:

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022.

2. Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022.

3. Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng

nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

4. Công văn số 1859/STP-XD&KTVB ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

5. Công văn số 3684/STC-HCSN ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Sở Tài chính về việc báo cáo, đề xuất kinh phí hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

6. Báo cáo Thuyết minh dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022.

7. Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo.

8. Biên bản họp ngày 21 tháng 9 năm 2021 giữa các sở, ngành về việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022 (có biên bản đính kèm).

9. Biên bản họp ngày 11 tháng 10 năm 2021 giữa Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh với Bảo hiểm xã hội tỉnh về việc rà soát đối tượng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh năm 2022 (có biên bản đính kèm).

10. Biên bản họp ngày 28 tháng 10 năm 2021 giữa các sở, ngành về việc thống nhất rà soát lại số đối tượng, cơ cấu tỷ lệ mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng được Ngân sách nhà nước hỗ trợ trình UBND tỉnh về việc đề xuất HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022 (có biên bản đính kèm).

11. Phụ lục đính kèm.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm xem xét trình tại Kỳ họp thứ Tư, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII *hwt*

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, QLT *hwt*



Số: /2021/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2021

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**  
**Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế**  
**cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**  
**KHÓA XII KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản  
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13  
tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của  
Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của  
Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân  
tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;*

*Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế  
cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022; Báo cáo thẩm tra của  
Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu  
Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế quy định tại Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế và nguồn kinh phí thực hiện**

### **1. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế**

Ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ mức đóng như sau:

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

b) Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

c) Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm y tế.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ ngân sách nhà nước của địa phương theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

### **Nơi nhận:**

- VP Quốc hội; VP Chính phủ;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Y tế;
- T/T Tỉnh ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <https://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TT Gia Lai;
- Lưu: VT-TH.

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Văn Niên**

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2021

*Dự thảo*

## TỜ TRÌNH

### Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII (Kỳ họp thứ Tư).

Thực hiện nội dung, Chương trình kỳ họp thứ Tư, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022, với các nội dung như sau:

#### I. Sự cần thiết ban hành văn bản

- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế là hai chính sách quan trọng của Đảng và nhà nước, là trụ cột của hệ thống an sinh xã hội, việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân được đưa vào mục tiêu Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Đại hội Đảng bộ các cấp và thực hiện mục tiêu 98% bảo hiểm y tế cho người đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội đã đề ra, nhằm chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người dân.

- Ngày 04 tháng 06 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 861/QĐ-TTg về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, II, I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, số người sống ở xã khu vực III, II chuyển lên xếp xã khu vực I không còn được ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế, việc hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng yếu thế xã hội, giúp cho họ vượt qua khó khăn trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài có ý nghĩa nhân văn của chính sách bảo hiểm y tế.

- Hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng, góp phần thực hiện mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, việc đề xuất trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022 là cần thiết.

#### II. Căn cứ ban hành Nghị quyết

##### 1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp ngày 22/6/2015;
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;
- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;
- Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế năm 2008;
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014;
- Căn cứ khoản 3, Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế có quy định: “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác, kể cả 20% số kinh phí quy định tại điểm a khoản 3 điều 35 của Luật bảo hiểm y tế (nếu có) xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này”;
- Căn cứ điểm b, khoản 3 Điều 35 Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định: Từ ngày 01/01/2021, phần kinh phí chưa sử dụng hết được hạch toán toàn bộ vào quỹ dự phòng để điều tiết chung;
- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội xác định mục tiêu đến năm 2025 có 98% người đồng bào dân tộc tham gia bảo hiểm y tế;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chỉ tiêu đến năm 2025, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số.

## **2. Căn cứ thực tiễn**

- Hàng năm Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng, nhiều người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ cơ bản khác không thiếu hụt bảo hiểm y tế, người thuộc hộ cận nghèo; người thuộc gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; học sinh, sinh viên thuộc gia đình có đông con (từ 3 con trở lên) gặp khó khăn về kinh tế đi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giúp cho họ giảm bớt gánh nặng tài chính cho gia đình, vươn lên thoát nghèo, thoát cận nghèo, thoát khỏi khó khăn.

- Năm 2021, thực hiện Nghị quyết 129/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021. Ước thực hiện đến ngày 31/12/2021, toàn tỉnh có khoảng 143.000 người được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, với kinh phí 22 tỷ đồng.

- Từ ngày 01/07/2021, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giảm khá sâu, từ 90,5% vào cuối năm 2020, thì đến ngày 01/07/2021 tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế, giảm còn 73% do bị tác động của Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 06 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số người tham gia

bảo hiểm y tế bị tác động giảm thẻ bảo hiểm y tế theo Quyết định 861/QĐ-TTg là 271.554 người. Từ ngày ngày 01/7/2021 đến ngày 30/9/2021, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã rà soát, tuyên truyền vận động tăng lại 58.000 người, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế tính đến ngày 30/9/2021 khoảng 82,6%.

### **III. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết**

#### **1. Mục đích**

- Giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế xã hội được tiếp cận với chính sách bảo hiểm y tế của đảng và nhà nước, giảm bớt gánh nặng tài chính của gia đình, vượt qua khó khăn, vươn lên thoát cận nghèo, thoát khó khăn.

- Việc quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng, góp phần hoàn thành chỉ tiêu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo Nghị quyết của Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI, tiến đến hoàn thành mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân.

#### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Nghị quyết được xây dựng đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, công khai minh bạch về đối tượng thụ hưởng, đồng thời đảm bảo tính khả thi khi ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh.

### **IV. Nội dung của Nghị quyết**

#### **1. Về đối tượng hỗ trợ**

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế.

d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

#### **2. Về mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện**

##### **a) Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế**

Ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ như sau:

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 20% mức đóng BHYT.

- Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Hỗ

trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

- Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm y tế.

b) Nguồn kinh phí thực hiện

- Bố trí từ nguồn ngân sách của địa phương và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

- Dự kiến đối tượng và kinh phí thực hiện như sau:

STT	Đối tượng	Số người	Kinh phí (triệu đồng)		
			Kinh phí TW	Kinh phí địa phương	Đối tượng tự đóng
1	2	3	4	5	6
1	Người thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	68.400	38.524	11.007	5.504
2	Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.	490	276	79	40
3	Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP	19.200	4.634	3.089	7.724
4	Học sinh, sinh viên gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế	5.720	1.376	917	2.293
5	Người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình	95.000	22.931	7.644	45.862
	<b>Cộng tổng</b>	<b>188.790</b>	<b>67.741</b>	<b>22.736</b>	<b>61.423</b>

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở: Tài chính; KH-ĐT; Y tế; LĐTB&XH; GD&ĐT; Ban Dân tộc; Tư pháp; BHXH tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

## BÁO CÁO

### Thuyết minh dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022

Thực hiện Công văn số 3146/UBND-KTTH ngày 22/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc báo cáo nội dung trình kỳ họp cuối năm 2021 – Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII. Bảo hiểm xã hội tỉnh báo cáo thuyết minh dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022, cụ thể như sau:

#### I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế là hai chính sách quan trọng của Đảng và nhà nước, là trụ cột của hệ thống an sinh xã hội, việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân được đưa vào mục tiêu Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Đại hội Đảng bộ các cấp và thực hiện mục tiêu 98% bảo hiểm y tế cho người đồng bào dân tộc thiểu theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội đã đề ra, nhằm chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người dân.

- Ngày 04 tháng 06 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 861/QĐ-TTg về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, II, I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, việc hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng yếu thế xã hội, giúp cho họ vượt qua khó khăn trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài có ý nghĩa nhân văn của chính sách bảo hiểm y tế.

- Việc hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng, góp phần thực hiện mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, việc đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022 là cần thiết.

#### II. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế năm 2008.
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014.
- Căn cứ khoản 3, Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế có quy định: “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn

hợp pháp khác, kể cả 20% số kinh phí quy định tại điểm a khoản 3 điều 35 của Luật bảo hiểm y tế (nếu có) xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này”.

- Căn cứ điểm b, khoản 3 Điều 35 Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, phần kinh phí chưa sử dụng hết được hạch toán toàn bộ vào quỹ dự phòng để điều tiết chung.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội xác định mục tiêu đến năm 2025 có 98% người đồng bào dân tộc tham gia bảo hiểm y tế.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chỉ tiêu đến năm 2025, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số.

## **2. Căn cứ thực tiễn**

- Hàng năm Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng, qua 3 năm thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiều người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ cơ bản khác không thiếu hụt bảo hiểm y tế, người thuộc hộ cận nghèo; người thuộc gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; học sinh, sinh viên thuộc gia đình có đông con (từ 3 con trở lên) gặp khó khăn về kinh tế đi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giúp cho họ giảm bớt gánh nặng tài chính cho gia đình, vươn lên thoát nghèo, thoát cận nghèo, thoát khỏi khó khăn.

- Năm 2021, thực hiện Nghị quyết 129/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021. Ước thực hiện đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, toàn tỉnh có 143.000 người được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, với kinh phí 22 tỷ đồng.

- Năm 2021, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giảm khá sâu, từ 90,5% vào cuối năm 2020, thì đến ngày 01 tháng 7 năm 2021 tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế, giảm còn 73% do bị tác động của Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 06 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số người tham gia bảo hiểm y tế bị tác động giảm thẻ bảo hiểm y tế theo Quyết định 861/QĐ-TTg là 271.554 người. Từ ngày 01 tháng 07 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã rà soát, tuyên truyền vận động tăng lại 58.000 người (Tính đến ngày 30/09/2021, số người tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình 180.200 người, tăng 12.290 người so với cuối năm 2020), tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế tính đến ngày 30/9/2021 khoảng 82,6%.

## **III. Đối tượng và mức hỗ trợ**

### **1. Đối tượng hỗ trợ**

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế.

d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

## **2. Về mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện**

a) Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế: Ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ như sau:

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

- Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

- Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm y tế.

b) Nguồn kinh phí thực hiện: Bố trí từ nguồn ngân sách của địa phương và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

## **3. Về số người và kinh phí dự kiến hỗ trợ**

### **a) Số người hỗ trợ**

- Hỗ trợ khoảng 68.400 người thuộc hộ cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ khoảng 490 Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Hỗ trợ khoảng 19.200 Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Hỗ trợ khoảng 5.700 học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con (từ 3 con trở lên) gặp khó khăn về kinh tế.

- Hỗ trợ khoảng 95.000 người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) **Mức hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ:** Ngoài kinh phí của Trung ương, kinh

phí địa phương hỗ trợ.

- Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho 68.400 người thuộc hộ cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, với số tiền hỗ trợ khoảng 11.007 triệu đồng.

- Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho 490 người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ, với số tiền hỗ trợ khoảng 79 triệu đồng.

- Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho khoảng 19.200 Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ, với số tiền khoảng 3.089 triệu đồng.

- Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho khoảng 5.700 học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con (từ 3 con trở lên) gặp khó khăn về kinh tế, với số tiền khoảng 917 triệu đồng.

- Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm y tế cho khoảng 95.000 người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, với số tiền khoảng 7.644 triệu đồng.

*(Có bảng tổng hợp phụ lục 1 đính kèm)*

#### **IV. Thuyết minh, giải trình về đối tượng, kinh phí hỗ trợ**

##### **1. Về đối tượng hỗ trợ**

Căn cứ khoản 3, Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác...trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này”. Tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định đối tượng được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế ngoài nguồn kinh phí Trung ương đóng, bao gồm:

(1) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

(2) Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định này.

(3) Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế.

(4) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 11/10/2021, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm xã hội tỉnh đã họp rà soát đối tượng đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số nhóm đối tượng năm 2022.

Theo đó, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh thống nhất đề nghị bổ sung đối tượng Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ vào dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh năm 2022 (có biên bản kèm theo). Như vậy, về đối tượng hỗ trợ đóng BHYT được căn cứ theo khoản 3 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ, không mang tính đặc thù của địa phương.

## **2. Về số lượng đối tượng hỗ trợ**

- Căn cứ kết quả thực hiện Nghị quyết 129/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021. Ước đến ngày 31/12/2021, hỗ trợ cho khoảng 340 người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ cho khoảng 56.000 người thuộc hộ cận nghèo; hỗ trợ cho khoảng 6.100 học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số sống vùng 1; hỗ trợ cho khoảng 3.800 học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con gặp khó khăn về kinh tế và hỗ trợ cho khoảng 77.300 người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Căn cứ kết quả điều tra sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025. Theo số liệu điều tra sơ bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022-2025, toàn tỉnh có khoảng 155.000 người cận nghèo; khoảng 321.000 người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và khoảng 31.000 học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không được ngân sách đóng BHYT.

- Căn cứ kết quả điều tra, rà soát sơ bộ, sau khi loại trừ số người đã tham gia bảo hiểm y tế và đối tượng được ngân sách nhà nước đóng BHYT, xác định số người đề nghị hỗ trợ mức đóng BHYT năm 2022, như sau:

+ Hỗ trợ khoảng 490 người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Hỗ trợ cho khoảng 68.400 người thuộc hộ cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

+ Hỗ trợ cho khoảng 19.200 Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Hỗ trợ cho khoảng 5.700 học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con (từ 3 con trở lên) gặp khó khăn về kinh tế.

+ Hỗ trợ cho khoảng 95.000 người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Về đối tượng hỗ trợ đóng BHYT được các ngành rà soát loại trừ yếu tố đối tượng đã tham gia theo đối tượng khác và căn cứ căn cứ kết quả thực hiện của năm 2021, dự báo đối tượng phát sinh đề xuất đối tượng hỗ trợ.

### **3. Về tỷ lệ mức hỗ trợ**

Căn cứ Công văn số 3684/STC-HCSN ngày 08/11/2021 của Sở Tài chính tỉnh về báo cáo đề xuất kinh phí hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tỷ lệ mức hỗ trợ đóng bảo hiểm cho một số đối tượng năm 2022 như sau:

- Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho 68.400 người thuộc hộ cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho 490 người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho khoảng 19.200 Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho khoảng 5.700 học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con (từ 3 con trở lên) gặp khó khăn về kinh tế.

- Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm y tế cho khoảng 95.000 người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

### **4. Về kinh phí hỗ trợ**

a) Căn cứ kết quả thực hiện hỗ trợ năm 2021

- Kết quả thực hiện hỗ trợ năm 2021

+ Hỗ trợ cho khoảng 340 người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ, với kinh phí khoảng 81 triệu đồng.

+ Hỗ trợ cho khoảng 56.000 người thuộc hộ cận nghèo, với kinh phí khoảng 9.500 triệu đồng.

+ Hỗ trợ cho khoảng 6.100 học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số sống vùng 1, với kinh phí khoảng 986 triệu đồng.

+ Hỗ trợ cho khoảng 3.800 học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con gặp khó khăn về kinh tế, với khoảng kinh phí 626 triệu đồng.

+ Hỗ trợ cho khoảng 77.300 người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, với kinh phí khoảng 10.794 triệu đồng.

- Tổng kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết 129/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, thực hiện năm 2021 khoảng: 22 tỷ đồng.

b) Dự kiến kinh phí hỗ trợ năm 2022

- Căn cứ số lượng đối tượng và tỷ lệ mức hỗ trợ, dự kiến kinh phí như sau:

+ Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho 68.400 người thuộc hộ cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, với số tiền hỗ trợ khoảng 11.007 triệu đồng.

+ Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho 490 người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ, với số tiền hỗ trợ khoảng 79 triệu đồng.

+ Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho khoảng 19.200 Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ, với số tiền khoảng 3.089 triệu đồng.

+ Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho khoảng 5.700 học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con (từ 3 con trở lên) gặp khó khăn về kinh tế, với số tiền khoảng 917 triệu đồng.

+ Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm y tế cho khoảng 95.000 người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, với số tiền khoảng 7.644 triệu đồng.

- Tổng nguồn kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế năm 2022 khoảng: 22 tỷ đồng, bằng với ước thực hiện năm 2021.

c) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Căn cứ khoản 3, Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định “UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác, kể cả 20% số kinh phí quy định tại điểm a khoản 3 Điều 35 của Luật BHYT (nếu có) xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này”.

- Căn cứ điểm b, khoản 3 Điều 35 Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, phần kinh phí chưa sử dụng hết được hạch toán toàn bộ vào quỹ dự phòng để điều tiết chung. Do vậy, UBND tỉnh căn cứ tình hình ngân sách của tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số nhóm đối tượng năm 2022.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban VH-XH HĐND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tư pháp; Sở Tài chính;
- Sở Y tế; Sở Lao động TB&XH tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban Dân tộc;
- Lưu: VT, QLT.



**BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 129/2020/NQ-HBND NGÀY 10/12/2020 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI VÀ DỰ KIẾN SỐ NGƯỜI, KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐỒNG BẢO HIỂM Y TẾ CHO MỘT SỐ NHÓM ĐỐI TƯỢNG NĂM 2022**  
(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TT-BHXH ngày /11/2021 của Báo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai)

STT	Tên huyện, Tp	ƯỚC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 129/2020/NQ-HBND												DỰ BÁO NĂM 2022											
		Người thuộc HGD nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 9 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ		Người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình		Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số sống ở xã vùng I		HSSV thuộc HGD đồng con, khó khăn về kinh tế		Người thuộc hộ cận nghèo		HSSV thuộc HGD đồng con, khó khăn về kinh tế		HSSV là người DTTS không thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ		Người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình		Số tiền (triệu đồng)		Số người					
		Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22		
1	TP Pleiku	-	-	1.500	343,66	599	96,39	736	118,44	6.038	994,70	8.873	1.553,19	-	-	1.900	305,75	750	120,69	1.420	228,51	6.600	531,04	10.670	1.185,98
2	TX An Khê	-	-	1.371	325,62	401	64,53	-1	0,16	16.176	2.827,37	17.949	3.217,68	-	-	1.440	231,72	550	88,51	200	32,18	18.500	1.488,51	20.690	1.840,92
3	Huyện KBang	-	-	3.802	622,50	264	42,48	-	-	7.797	1.380,17	11.863	2.045,15	-	-	6.000	965,52	270	43,45	290	46,67	9.400	756,32	15.960	1.811,96
4	Huyện Đăk Đoa	54	12,85	3.569	788,57	1.075	172,99	3.258	524,28	7.966	1.395,65	15.922	2.894,34	50	8,05	5.800	933,34	1.440	231,72	4.590	738,62	9.700	780,46	21.580	2.692,19
5	Huyện Chư Păh	-	-	4.473	670,61	28	4,51	-	-	3.875	349,32	8.376	1.024,44	-	-	4.480	720,92	50	8,05	540	86,90	5.900	474,71	10.970	1.290,58
6	Huyện Ia Grai	-	-	7.471	1.062,84	92	14,80	1.399	225,13	6.033	699,09	14.995	2.001,86	-	-	9.800	1.577,02	200	32,18	2.750	442,53	8.500	683,91	21.250	2.735,64
7	Huyện Mang Yang	255	60,37	2791	489,98	11	1,77	5	0,80	680	96,20	3.742	649,12	250	40,23	3.800	611,50	20	3,22	620	99,77	1.100	88,51	5.790	843,23
8	Huyện Kông Chro	-	-	973	204,27	109	17,54	-	-	756	70,90	1.838	292,70	-	-	1.300	209,20	150	24,14	320	51,49	1.000	80,46	2.770	365,29
9	Huyện Đăk Đoa	20	4,89	1.663	362,83	46	7,40	17	2,74	3.564	489,80	5.093	864,93	20	3,22	1.750	281,61	50	8,05	370	59,54	5.000	402,30	7.190	754,71
10	Huyện Chư Prông	-	-	6.245	1.181,00	116	18,67	-	-	3.050	218,75	9.428	1.421,15	-	-	6.300	1.013,80	150	24,14	1.500	241,38	3.500	281,61	11.430	1.560,92
11	Huyện Chư Sê	-	-	5.853	889,67	874	140,64	513	82,55	2.193	105,15	9.433	1.218,01	-	-	7.170	1.153,80	1.490	239,77	1.700	273,56	3.100	249,43	13.460	1.916,56
12	Huyện Đăk Pơ	6	1,69	1.462	342,98	269	43,29	78	12,55	7.691	1.308,07	9.506	1.708,58	10	1,61	1.900	305,75	270	43,45	80	12,87	8.600	691,96	10.860	1.055,64
13	Huyện Ia Pa	-	-	1.928	238,48	-	-	-	-	1.340	76,38	3.268	314,87	50	8,05	2.240	360,46	75	12,07	630	101,38	1.900	152,87	4.895	634,83
14	TX Ayun Pa	9	2,17	1.348	267,07	10	1,61	122	19,63	1.312	80,22	2.799	370,70	10	1,61	1.400	225,29	30	4,83	1.800	289,66	1.500	120,69	4.740	642,07
15	Huyện Krông Pa	-	-	1.997	292,11	-	-	-	-	1.001	40,83	2.998	332,94	-	-	2.070	333,10	105	16,90	790	127,13	1.100	88,51	4.065	563,63
16	Huyện Phú Thiện	-	-	5.615	768,68	1	0,16	-	-	3.585	298,21	9.201	1.067,05	100	16,09	6.450	1.037,93	50	8,05	1.100	177,01	4.000	321,84	11.700	1.560,92
17	Huyện Chư Puh	-	-	4.143	710,98	-	-	-	-	4.475	365,20	8.618	1.074,19	-	-	4.600	740,23	50	8,05	500	80,46	5.600	450,38	10.750	1.279,31
<b>Tổng cộng</b>		344	81,97	56.202	9.561,86	3.895	626,78	6.129	986,28	77.332	10.794,01	143.902	22.050,91	490	78,85	68.400	11.006,93	5.700	917,24	19.200	3.089,66	95.000	7.643,70	188.790	22.736,39

## BÁO CÁO

**Tổng hợp ý kiến tham gia dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Công văn số 1337/UBND-KTTH ngày 17/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Về việc báo cáo các nội dung trình kỳ họp cuối năm 2021 - Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII. Bảo hiểm xã hội tỉnh ban hành Công văn số 999/BHXH-QLT ngày 23/9/2021 gửi các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về việc tham gia dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022.

Bảo hiểm xã hội tỉnh nhận được ý kiến tham gia của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố như sau:

### 1. Ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh

- Thống nhất với các nội dung như dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết.

### 2. Ý kiến của các sở, ngành

(1) Ý kiến của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh:

- Thống nhất như dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022.

- Về đối tượng người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/8/2021 của Chính phủ, Bảo hiểm xã hội tỉnh có Công văn số 1000/BHXH-QLT ngày 23/9/2021 xin ý kiến của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh và được Sở Lao động Thương binh và Xã hội có ý kiến tại Văn bản số 1537/SLĐTB&XH-BTXH ngày 28/9/2021 nội dung như sau: Trong giai đoạn 2022-2025, việc xác định hộ nghèo được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo. Tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2021/TT-

BLĐTBXH không có quy định về việc xác định, thống kê về hộ gia đình nghèo đa chiều.

(2) Ý kiến của Sở Y tế tỉnh:

Nhất trí với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022.

(3) Ý kiến của Sở Tài chính:

- Về đối tượng thực hiện: Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh báo cáo, thuyết minh rõ trong Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh việc không tiếp tục hỗ trợ cho đối tượng “Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ” so với Nghị quyết số 129/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.

- Về dự kiến kinh phí thực hiện: Trên cơ sở số ước thực hiện của năm 2021, đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh bổ sung tại Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh mức kinh phí dự kiến để thực hiện của năm 2022 (là cơ sở đề chủ động dự nguồn kinh phí khi cấp thẩm quyền giao dự toán từ đầu năm), số kinh phí dự kiến phải phù hợp, sát với tình hình thực tế triển khai thực hiện qua các năm.

(4) Ý kiến của Ban Dân tộc:

a) Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản:

Đề nghị đơn vị soạn thảo áp dụng theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

b) Về nội dung:

- Đối với Dự thảo Tờ trình về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022:

+ Tại Khoản 1, Mục I: Đề nghị bổ sung căn cứ “Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (chỉ tiêu đến năm 2025: Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số)”.

+ Tại Khoản 2, Mục I: Đề nghị bổ sung căn cứ “Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025”.

- Đối với Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022:

Tại Điểm b, Khoản 1, Điều 1: Đề nghị giải thích từ ngữ, quy định cụ thể đối với “hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế”.

(5) Ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo:

Thống nhất nội dung của dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022.

(6) Ý kiến của Sở Tư pháp:

a) Về nội dung dự thảo văn bản

\*) Đối với dự thảo Nghị quyết

- Nhằm đảm bảo tính rõ ràng của văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung điều quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 1

Đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng lại nội dung “Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP” đảm bảo tính rõ ràng, chính xác. Cụ thể, cần xác định và viện dẫn đến khoản, điểm cụ thể nào tại Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, vì có rất nhiều đối tượng tại Điều 3 không phải là học sinh, sinh viên.

- Tại Điều 2

+ Căn cứ Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bổ sung tên của Điều như sau: “Tổ chức thực hiện”.

+ Tại dòng thứ hai:

Căn cứ mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bỏ nội dung “thi hành kể”.

Sửa cụm từ “Khóa II” thành “Khóa XII” nhằm đảm bảo tính chính xác của văn bản.

- Tại phần Nội nhận

Đề nghị bổ sung cơ quan nhận văn bản là “Vụ pháp chế - Bộ Y tế” để thực hiện chức năng kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 113 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

\*) Đối với dự thảo Tờ trình

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung thuyết minh, giải trình việc không thực hiện hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế năm 2022 đối với đối tượng người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP. Vì trong năm 2021, theo Nghị quyết số 129/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021 có thực hiện hỗ trợ đối với đối tượng này.

b) Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo đối chiếu các dự thảo văn bản với Mẫu số 16 Phụ lục I (đối với dự thảo Nghị quyết), Mẫu số 03 Phụ lục V (đối với dự thảo Tờ trình) kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và các quy định khác của Nghị

định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để chỉnh sửa thể thức văn bản đảm bảo phù hợp với quy định. Chẳng hạn như:

- Ở dòng “Xét đề nghị...” tại phần căn cứ ban hành văn bản: Bỏ từ “tỉnh” trong cụm từ “đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh”.

- Rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả: “Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ” tại phần căn cứ ban hành văn bản, từ “khó khăn” tại điểm b khoản 1 Điều 1,...

c) Về trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh

Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh triển khai nhiệm vụ xây dựng dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định tại Chương VIII Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Trong đó, lưu ý thực hiện đăng tải toàn văn dự thảo nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định phải có văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận xây dựng nghị quyết theo quy định tại Điều 118, Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung bởi khoản 36 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020).

#### *(7) Ý kiến Hội nông dân tỉnh:*

Thông nhất với nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022.

#### *(8) Ý kiến Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh Gia Lai:*

Thông nhất với nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022.

### **3. Ý kiến của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

#### *(1) Ý kiến của Ủy ban nhân dân thị xã Ayun Pa:*

Thông nhất với nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022, do BHXH tỉnh tham mưu, soạn thảo.

#### *(2) Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Kbang*

Thông nhất nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022 và nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022.

#### *(3) Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh*

Sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022, UBND huyện Chư Păh thống nhất với nội dung trong dự thảo.

*(4) Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa*

Sau khi tham khảo, lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan UBND huyện Ia Pa thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022.

*(5) Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Pơ*

- Về đối tượng: Thống nhất 03 đối tượng hỗ trợ theo nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.

Riêng đối tượng: Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ và học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế. Đề nghị mở rộng đối tượng hỗ trợ là tất cả học sinh, sinh viên.

Lý do: Học sinh, sinh viên là đối tượng yếu thế trong xã hội, sống phụ thuộc vào gia đình. Trong khi đó người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thì được hỗ trợ trong khi học sinh, sinh viên tham gia BHYT tại trường thì không được hỗ trợ là không phù hợp với thực tế tại địa phương.

- Về mức hỗ trợ: Thống nhất mức hỗ trợ theo nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.

Ngoài ra đề nghị sửa lại câu: “học sinh sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế” thành “học sinh sinh viên thuộc hộ gia đình đông con gặp khó khăn về kinh tế”.

*(6) Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông*

Qua nghiên cứu nội dung và tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan chuyên môn, UBND huyện thống nhất với Tờ trình và dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

*(7) Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Phú Thiện*

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết do BHXH tỉnh chủ trì biên soạn, UBND huyện Phú Thiện thống nhất với nội dung dự thảo và không có tham gia gì thêm.

*(8): Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Krông Pa*

Sau khi nghiên cứu nội dung văn bản, UBND huyện Krông Pa hoàn toàn thống nhất với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022 do BHXH tỉnh tham mưu xây dựng. Thống nhất như dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức

hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022.

*(9) Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang*

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh về đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022 và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang thống nhất với nội dung dự thảo.

**4. Giải trình, tiếp thu ý kiến của đơn vị soạn thảo**

Bảo hiểm xã hội tỉnh xin tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị tham gia dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết và xin giải trình cụ thể như sau:

**a) Về tiếp thu ý kiến của các sở, ngành:**

*(1) Ý kiến của Sở Tư pháp*

Tiếp thu toàn bộ góp ý dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp.

*(2) Ý kiến Sở Tài chính*

Về dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh mức kinh phí dự kiến để thực hiện năm 2022, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã bổ sung dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về mức kinh phí dự kiến thực hiện.

*(3) Ý kiến của Ban Dân tộc tỉnh*

Tiếp thu toàn bộ góp ý dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của Ban Dân tộc.

**b) Về giải trình các nội dung ý kiến các sở, ngành**

*(1) Ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính*

Về không thực hiện hỗ trợ cho đối tượng người thuộc hộ nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ so với Nghị quyết số 129/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

*(2) Ý kiến của Ban Dân tộc*

Giải thích từ ngữ, quy định cụ thể đối với hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế.

*(3) Ý kiến của UBND huyện Đăk Pơ*

Về đối tượng hỗ trợ: Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ và học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế. Đề nghị mở rộng đối tượng hỗ trợ là tất cả học sinh, sinh viên. Lý do: Học sinh, sinh viên là đối tượng yếu thế trong xã hội, sống phụ thuộc vào gia đình. Trong khi đó người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thì được hỗ trợ trong khi học sinh, sinh viên tham gia BHYT tại trường thì không được hỗ trợ là không phù hợp với thực tế tại địa phương.

- Ngày 23/9/2021, Bảo hiểm xã hội tỉnh có Công văn số 1000/BHXH-QLT về việc xác định đối tượng hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho người nghèo đa chiều theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 146/2018/NĐ-CP gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh. Ngày 28/9/2021, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh có Công văn số 1537/SLĐTBXH-BTXH nội dung cụ thể như sau:

*“Trong giai đoạn 2022-2025, việc xác định hộ nghèo được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn điều tra, phân loại hộ nghèo, cận nghèo không có quy định về xác định, thống kê hộ gia đình nghèo đa chiều”.*

- Đối học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình có từ 3 con trở lên, trong năm gia đình bị dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn, ốm đau, tai nạn, mất mùa làm ảnh hưởng đến thu nhập của gia đình thuộc diện khó khăn.

- Tính đến 30/6/2021, toàn tỉnh có trên 93% học sinh, sinh viên tham gia BHYT, còn khoảng 7% chưa được tham gia BHYT tập trung chủ yếu vào học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã vùng I và học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở các xã không xác định khu vực không được ngân sách nhà nước đóng BHYT và học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con gặp khó khăn về kinh tế.

- Về hỗ trợ cho đối tượng người thuộc hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình là phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh, vì tỉnh Gia Lai có khoảng 70% dân số làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thu nhập thấp, đời sống của họ còn gặp nhiều khó khăn, họ không có điều kiện để mua thẻ BHYT theo hộ gia đình, đây là nhóm đối tượng yếu thế xã hội, nếu không có sự hỗ trợ BHYT họ sẽ dễ rơi vào hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**c) Về giải trình bổ sung đối tượng Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ và dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết**

- Căn cứ biên bản làm việc ngày 11/10/2021 giữa Sở Lao động Thương binh & Xã hội tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh có buổi làm việc rà soát đối tượng đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng năm 2022 theo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Thị Thanh Lịch – Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc buổi làm việc ngày 05/10/2021 tại UBND tỉnh.

- Giai đoạn 2022-2025, việc xác định hộ nghèo được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp,

lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

- Hiện nay, Trung ương vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể việc xác định đối tượng Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ từ danh sách hộ nghèo được điều tra theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nên việc xác định đối tượng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Để không bỏ sót đối tượng Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thống nhất quan điểm tiếp tục đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng năm 2022 trong đó có đối tượng Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ để không bỏ sót đối tượng thụ hưởng chính sách.

***d) Về giải trình điều chỉnh đối tượng được hỗ trợ là Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP***

Sau khi tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp tịa Công văn số 1496/STP-XD&KTVB ngày 24/9/2021 của Sở Tư pháp. BHXH tỉnh Gia Lai đã điều chỉnh đối tượng được hỗ trợ từ “Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP” thành “Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP”.

Ngày 02/11/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 1697/TTr-UBND ngày 02/11/2021 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, BHXH tỉnh đã điều chỉnh đối tượng được hỗ trợ từ “Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 8, 9, 11, 12, 13, 14 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP” thành “Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP”.

Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp ý kiến các sở, ngành và các địa phương tham gia dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022. *lml*

**Nơi nhận:**

- Như trên (báo cáo);
- Sở Tư pháp (để thẩm định VBQPPL);
- Lưu: VT, QLT.



Trần Văn Lực

**TỜ TRÌNH**

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định  
hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng  
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

- Căn cứ khoản 3 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế có quy định: “*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác, kể cả 20% số kinh phí quy định tại điểm a khoản 3 Điều 35 của Luật bảo hiểm y tế (nếu có) xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này*”.

- Căn cứ điều 11 và điều 117 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

+ Điều 111. Đề nghị xây dựng nghị quyết.

*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, có trách nhiệm đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân để quy định chi tiết vấn đề được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.*

+ Điều 117. Trình đề nghị xây dựng nghị quyết.

*1. Cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 điều 111 của Luật này trình Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết.*

2. Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết quy định tại khoản 1 điều 27 của Luật này bao gồm:

a) Tờ trình về đề nghị xây dựng nghị quyết;

b) Bản thuyết minh về căn cứ ban hành nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của nghị quyết; nội dung chính của nghị quyết; thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết.”

Nội dung về Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai chưa có đăng ký trong chương trình làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2021 theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 29/6/2021; Tuy nhiên, để đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ Tư, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

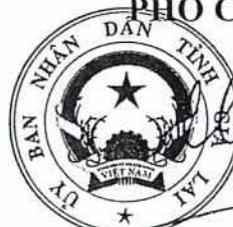
(Có thuyết minh kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch



## PHỤ LỤC

**Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022**  
(Kèm theo Tờ trình số: 1697 /TTr-UBND ngày 02 / 11 /2021 của UBND tỉnh)

### I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

#### 1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế năm 2008;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014;
- Căn cứ khoản 3, Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác, xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng;
- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội xác định mục tiêu đến năm 2025 có 98% người đồng bào dân tộc tham gia BHYT.

#### 2. Căn cứ thực tiễn

- Căn cứ kết quả thực hiện Nghị quyết số 129/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021.
- Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 06 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh sách các xã khu vực III, xã khu vực II, xã khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

### II. Mục đích xây dựng Nghị quyết

- Giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế xã hội người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế được tiếp cận với chính sách bảo hiểm y tế của đảng và nhà nước, giảm bớt gánh nặng tài chính của gia đình, vượt qua khó khăn, vươn lên thoát cận nghèo, thoát khó khăn.

- Việc quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện hoàn thành chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế được Thủ tướng Chính phủ giao, hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

### III. Bộ cục của Nghị quyết

- Ngoài phần trích yếu tên Nghị quyết: Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh năm 2022.

- Các căn cứ ban hành Nghị quyết:

+ Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

+ Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp năm 2015;  
+ Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;  
+ Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014;

+ Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

+ Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

- Nội dung của Nghị quyết gồm 02 Điều.

Điều 1: Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh, nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 2: Tổ chức thực hiện.

#### **IV. Về đối tượng áp dụng và mức hỗ trợ**

1. Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 30% mức đóng BHYT.

2. Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Hỗ trợ 30% mức đóng BHYT.

3. Học sinh, sinh viên là người đồng bào DTTS không thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ và học sinh sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế: Hỗ trợ 20% mức đóng BHYT.

4. Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 20% mức đóng BHYT.

#### **V. Về phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết**

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

#### **VI. Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện**

Bố trí từ nguồn ngân sách của địa phương và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

- Dự kiến đối tượng và nguồn kinh phí thực hiện:

+ Tổng số đối tượng dự kiến: 214.790.

+ Tổng kinh phí hỗ trợ: Hơn 40 tỷ đồng.

**VI. Thời gian dự kiến đề nghị HĐND xem xét:** Tại kỳ họp cuối năm 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII./.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Làm việc rà soát đối tượng đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh  
ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng BHYT  
cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh năm 2022**

Hôm nay, vào lúc 13h15, ngày 11/10/2021, tại Sở Lao động Thương binh & Xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Sở Lao động Thương binh & Xã hội tỉnh có buổi làm việc rà soát đối tượng đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế (BHYT) cho một số đối tượng năm 2022 theo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Thị Thanh Lịch – Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc buổi làm việc ngày 05/10/2021 tại UBND tỉnh.

**I. Thành phần tham dự gồm có:**

**1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh:**

- Bà: RCom Sa Duyên                      Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Nguyễn Quốc Việt              Chức vụ: Trưởng phòng Bảo trợ xã hội

**2. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

- Ông: Trần Văn Lược                      Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Trần Ngọc Tuấn                  Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý thu

**II. Nội dung cuộc họp:**

Rà soát lại đối tượng đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh năm 2022.

**III. Ý kiến các thành viên dự họp**

**1. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

- Năm 2020, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 129/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh năm 2021, đối tượng được hỗ trợ mức đóng BHYT theo Nghị quyết số 129/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh gồm 4 nhóm đối tượng, cụ thể như sau:

+ Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

+ Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh, tế; Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại các xã thuộc khu vực 1.

+ Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Đề không bỏ sót đối tượng đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa

bản tỉnh Gia Lai năm 2022. Đề nghị Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh phối hợp với BHXH tỉnh rà soát đối tượng Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ, đề đưa vào dự thảo Tờ trình UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng năm 2022.

## 2. Ý kiến sở Lao động Thương binh và Xã hội

- Giai đoạn 2022-2025, việc xác định hộ nghèo được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

- Hiện nay, Trung ương vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể việc xác định đối tượng Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ từ danh sách hộ nghèo được điều tra theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nên việc xác định đối tượng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thống nhất quan điểm tiếp tục đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022 như đã thực hiện trong năm 2021, trong đó có nhóm đối tượng Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ để không bỏ sót đối tượng thụ hưởng chính sách.

## 3. Cuộc họp đi đến thống nhất

Thống nhất đề nghị bổ sung đối tượng Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ vào dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022.

Cuộc họp đã kết thúc vào lúc 15h00 cùng ngày. Biên bản đã được thông qua, các thành phần tham dự thống nhất./.

GIÁM ĐỐC  
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH



Trần Văn Lực

GIÁM ĐỐC  
SỞ LAO ĐỘNG TB&XH TỈNH



RCOM Sa Duyên

UBND TỈNH GIA LAI  
**SỞ TÀI CHÍNH**

Số: 3684/STC-HCSN  
V/v báo cáo, đề xuất kinh phí hỗ  
trợ mua thẻ BHYT cho một số đối  
tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 08 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại cuộc họp sáng ngày 03/11/2021 về việc tham mưu, đề xuất các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai và nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện.

Ngày 05/11/2021, Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Bảo hiểm xã hội tỉnh trao đổi, thảo luận, thống nhất báo cáo, đề xuất UBND tỉnh kinh phí hỗ trợ mua thẻ BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sở Tài chính kính báo cáo UBND tỉnh như sau:

**1. Kinh phí hỗ trợ mua thẻ BHYT năm 2020, 2021**

Căn cứ Nghị quyết số 121/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT năm 2020, Nghị quyết số 129/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT năm 2021 cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, tổng số kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng mua thẻ BHYT năm 2020, 2021: **35,8 tỷ đồng** (Trong đó, năm 2020 là 13,8 tỷ đồng, năm 2021 dự kiến là 22 tỷ đồng).

Qua rà soát, Bảo hiểm xã hội tỉnh dự kiến kết dư quỹ BHYT để lại cho tỉnh Gia Lai năm 2019, 2020 **khoảng 30 tỷ đồng** (Để chi trả kinh phí năm 2020 là 13,8 tỷ đồng, còn lại để chi trả kinh phí năm 2021 là 16,2 tỷ đồng).

Số kinh phí còn thiếu dự kiến đề xuất sử dụng từ ngân sách tỉnh năm 2021 bố trí năm 2021 là **5,8 tỷ đồng**.

**2. Đối với kinh phí hỗ trợ mua thẻ BHYT năm 2022**

Trên cơ sở rà soát của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về số lượng các đối tượng được hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT theo các tiêu chí mới về chuẩn hộ nghèo, cận nghèo giai đoạn 2022 – 2025 và từ ngày 01/01/2021, Quỹ kết dư bảo hiểm y tế được hạch toán toàn bộ vào quỹ dự phòng của Trung ương để điều tiết chung, không để lại tại địa phương. Do vậy, kính đề xuất UBND tỉnh mức hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng trên từ ngân sách địa phương như sau:

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế (giảm 10% so với Nghị quyết 129/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh) tương ứng với số dự kiến kinh phí hỗ trợ là: 78,85 triệu đồng.

- Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế (giảm 10% so với Nghị quyết 129/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh) tương ứng với số dự kiến kinh phí hỗ trợ là: 11.006,93 triệu đồng.

- Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ và học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế (bằng với mức hỗ trợ Nghị quyết 129/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh) tương ứng với số dự kiến kinh phí hỗ trợ là: 4.006,45 triệu đồng.

- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm y tế (giảm 10% so với Nghị quyết 129/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh) tương ứng với số dự kiến kinh phí hỗ trợ là: 7.643,70 triệu đồng.

Đối với số đối tượng sau khi rà soát và dự kiến mức hỗ trợ mới, tổng số kinh phí dự kiến ngân sách tỉnh đảm bảo để hỗ trợ mức đóng cho các đối tượng năm 2022 là **22.736,39 triệu đồng**.

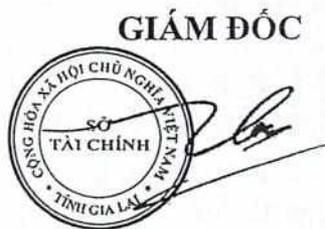
Đối với các mức hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT của năm 2022, kính đề xuất UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến để Bảo hiểm xã hội tỉnh có cơ sở triển khai, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT năm 2022 cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Sở Tài chính dự kiến bố trí nguồn kinh phí đảm bảo trong dự toán năm 2022.

Sau khi HĐND tỉnh thông qua, ban hành Nghị quyết hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT năm 2022 cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cấp các ngành tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đối với các đối tượng để tham gia bảo hiểm y tế.

Sở Tài chính kính báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BHXH tỉnh (phối hợp);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT – HCSN.



**Nguyễn Anh Dũng**